

1. Quyền và nghĩa vụ của người được thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính

Người được thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền lợi trong bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính được thi hành (gọi là người được thi hành án hành chính).

1.1. Người được thi hành án hành chính có các quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án như sau:

- Yêu cầu người phải thi hành án hành chính thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định của Tòa án;

- Yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định giải thích những điểm chưa rõ, đính chính sai sót trong bản án, quyết định để thi hành;

- Được thông báo về thi hành án;

- Đề nghị Tòa án đã xét xử sơ thẩm ra quyết định buộc thi hành án hành chính khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án.

- Đề nghị người đứng đầu, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án kiểm tra, đôn đốc, chỉ

đạo và xem xét xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án, người đứng đầu của người phải thi hành án trong trường hợp chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật;

- Đề nghị cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan;

- Khiếu nại, tố cáo về thi hành án hành chính;

- Ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

1.2. Người được thi hành án có các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ như sau:

- Thi hành bản án, quyết định của Tòa án;



Một phiên tòa hành chính

- Thông báo cho người phải thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Thông báo kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm trong trường hợp người được thi hành án là cơ quan.

2. Người phải thi hành án hành chính, quyền và nghĩa vụ của người phải thi hành án hành chính

2.1. Người phải thi hành án là cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính được thi hành.

Quyền và nghĩa vụ của người phải thi hành án hành chính được quy định tại Điều 6 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ như sau:

2.2. Quyền của người phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính:

- Được thông báo về thi hành án;

- Yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định giải thích những điểm chưa rõ, đính chính sai sót trong bản án, quyết định để thi hành;

- Khiếu nại, tố cáo về thi hành án hành chính.

2.3. Nghĩa vụ của người phải thi hành



bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính:

- Chấp hành đúng, đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định của Tòa án;

- Thông báo cho người được thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Thông báo kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm trong trường hợp người phải thi hành án là cơ quan;

- Cung cấp thông tin, các tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân là người phải thi hành án trong việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính

- Tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và trước người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp về việc để xảy ra chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án tại cơ quan, tổ chức do mình là người đứng đầu.

- Xử lý kỷ luật đối với cá nhân thuộc

phạm vi quản lý có hành vi chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

- Xem xét xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án theo kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án hành chính và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của người phải thi hành án hành chính

- Kiểm tra, đôn đốc và xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật.

- Xem xét xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

- Xem xét xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án theo kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án hành chính và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã kiến nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2013 - 2016”

QUYỀN CỦA CÁC BÊN THI HÀNH ÁN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỦA NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN

(Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58 - 60 TRẦN PHÚ, HÀ NỘI**